Mẫu số: **01-2/BK-HĐKD**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phụ lục

BẢNG KÊ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG KỲ CỦA HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

(Kèm theo Tờ khai 01/CNKD áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai)

[01] Kỳ tính thuế:[01a] Tháng ..... năm .....

[01b] Quý ..... năm ..... (Từ tháng ……/…… đến tháng ……/……)

[02] Lần đầu: □**[03]** Bổ sung lần thứ:....

[04] Tên người nộp thuế:

……..

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | - | | | |

I. VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa/ Nhóm hàng hóa	Đơn vị tính của vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Số dư đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]
Hàng hóa A/ Nhóm hàng hóa X									
Sản phẩm B/ Nhóm sản phẩm Y									
……..									
Tổng cộng		[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]

II. CHI PHÍ QUẢN LÝ

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số tiền
Chi phí nhân công	**[24]**	
Chi phí điện	**[25]**	
Chi phí nước	**[26]**	
Chi phí viễn thông	**[27]**	
Chi phí thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh	**[28]**	
Chi phí quản lý (chi phí văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ,...)	**[29]**	
Chi phí khác (hội nghị, công tác phí, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê ngoài khác,...)	**[30]**	
Tổng cộng	**[31]**	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

……., ngày ... tháng ... năm …..

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)